TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 27/4/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.

2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà*:*

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trần Công K (K), sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Phùng Thị Bé S, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu

Giang.

2/ Hội nông dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Trụ sở: Ủy ban nhân dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn D (vắng mặt) - Chủ tịch Hội nông dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trần Công K trình bày:

Tại địa phương có tổ chức hội đoàn kết tương trợ, hình thức hùn vốn, giải quyết cho những cá nhân hội gia đình vay vốn phát triển kinh tế gia đình với lãi suất 3%/tháng, do nguyên đơn làm hội trưởng, hội vay vốn thuộc chi hội nông dân ấp Phước Hưng trực, thuộc hội nông dân xã Đông Phước A. Nguyên đơn đã cho bị đơn vay nhiều lần đến ngày 15/02/2017 cộng dồn lại bị đơn vay số tiền vốn là 20.000.000 đồng. Sau đó cho bị đơn vay nhiều lần đến ngày 15/12/2019 tổng vốn cho bị đơn vay thêm 37.830.000 đồng. Ghi nhận tổng cộng của hai biên nhận nợ vào ngày 15/02/2017 và ngày 15/12/2019 là bị đơn vay là 57.830.000 đồng. Khi cho vay thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng/trên số tiền vay, nhưng từ ngày 15/12/2019 bị đơn không trả lãi vay. Nguồn tiền cho bị đơn vay là từ huy động vốn trong dân của chi hội nông dân ấp Phước Hưng. Nhưng khi nguyên đơn nghỉ làm hội trưởng đã suất tiền của nguyên đơn, trả cho hội nông dân ấp Phước Hưng là 60.000.000 đồng tiền vốn và lãi, phần vay của bị đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vay vốn là 57.830.000 đồng và trả lãi 3%/tháng/57.830.000 đồng từ ngày 15/12/2019 đến thời điểm xét xử.

Bị đơn Phùng Thị Bé S trình bày: Vào ngày 15/02/2017 bị đơn có vay của chi hội nông dân ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền vay theo biên nhận ngày 15/12/2019 cộng với biên nhận ngày 15/02/2017 là

57.830.000 đồng, trong đó số tiền vay ngày 15/12/2019 là 37.830.000 đồng là bị đơn không có vay. Chữ ký và chữ viết dưới mục người vay trong biên nhận ngày 15/12/2019 là của bị đơn ký và viết ra, nhưng khi bị đơn ký tên là không có đọc nội dung biên nhận, bị đơn biết đọc biết viết, khi ký tên vào biên nhận ngày 15/12/2019 bị đơn trong tình trạng tinh thần minh mẫn, không ai ép buộc hoặc uy hiếp về mặc tinh thần. Bị đơn có đóng lãi vay nhưng không nhớ đóng lãi được bao nhiêu. Vay để trồng cây làm vườn. Phần vay ngày 15/02/2017 bị đơn thừa nhận có vay 20.000.000 đồng và đồng ý trả phần vay này. Phần vay tổng theo biên nhận ngày 15/12/2019 là 57.830.000 đồng, trong đó có phần vay ngày 15/12/2019 là 37.380.000 đồng bị đơn không đồng ý trả. Về lãi suất đề nghị tính theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H trình bày: Không biết bà Phùng Thị Bé S vay tiền, ông không có ý kiến gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội nông dân xã Đông Phước A, đại diện Phó chủ tịch hội ông Nguyễn Minh L trình bày: Về việc cho vay tiền của chi hội nông đân ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A thì hiện nay Hội nông dân xã Đông Phước A không nắm được hoạt động như thế nào. Khi nguyên đơn không làm tổ trưởng hội vay vốn thì không có bàn giao hồ sơ về hội nông dân xã. Khi thành lập tổ vay vốn này không có cơ sở pháp lý, đây chỉ là mô hình. Đến thời điểm hiện tại các tổ vay vốn, hùn vốn do hội nông dân làm chủ đã giải thể xong, hiện tại nguồn tiền thì hội nông dân xã không nắm được, hội nông dân xã không liên quan đến vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn Phùng Thị Bé S trả cho nguyên đơn Trần Công K số tiền nợ vốn 30.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền nợ vay 57.830.000 đồng và trả lãi mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/12/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hợp đồng cho vay: Đối với hợp đồng vay ngày 15/02/2017 số tiền 20.000.000 đồng bị đơn Phùng Thị Bé S thừa nhận và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Phùng Thị Bé S về việc trả nợ cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng. Đối với hợp đồng vay ngày 15/12/2019 bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết Phùng Thị Bé S dưới mục người vay là của bị đơn ký và viết ra. Bị đơn cho rằng khi ký tên vào biên nhận ngày 15/12/2019 là bị đơn không có đọc nội dung biên nhận, nhưng khi ký biên nhận là nội dung đã có sẵn, bị đơn cũng biết đọc biết viết, khi ký tên vào biên nhận bị đơn trong tình trạng tinh thần minh mẫn, tự nguyện ký tên, không bị ai ép buộc hay uy hiếp về mặt tinh thần. Như vậy bị đơn khai không có vay tiền số tiền 37.830.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận, căn cứ vào biên nhận, nhận nợ ngày 15/12/2019 đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 57.830.000 đồng (trong đó có phần nợ của ngày 15/02/2017 số tiền 20.000.000 đồng và phần nợ ngày 15/12/2019 số tiền 37.830.000 đồng). Đại diện Hội nông dân xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cho rằng việc thành lập các

tổ vay vốn này hội không biết và hiện nay các tổ vay vốn này không còn hoạt động nữa. Lời khai của nguyên đơn cho rằng khi nghỉ làm tổ trưởng tổ vay vốn đã suất tiền ra trả phần nợ của bị đơn và đã bàn giao lại cho ông Nguyễn Văn V. Lời khai của ông Nguyễn Văn V xác định vào năm 2021 nguyên đơn nghỉ làm tổ trưởng tổ vay vốn đã suất phần tiền 60.000.000 đồng để trả thay phần nợ vốn và lãi cho bà Phùng Thị Bé S, ông Nguyễn Văn V có nhận phần tiền này và có trả lại cho những người gửi tiền khác. Như vậy số tiền bị đơn còn nợ là nợ của nguyên đơn Trần Công K không còn nợ chi Hội nông dân ấp Phước Hưng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn 30.000.000 đồng và không tính lãi, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 27.830.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 212, 213, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn Phùng Thị Bé S trả cho nguyên đơn Trần Công K số tiền vay vốn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) không tính lãi.

1.2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Công K yêu cầu bị đơn Phùng Thị Bé S trả số tiền 27.830.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 1.965.000 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010750 ngày 18/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân